

# Cơ cấu ngành kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 2001-2020: Thực trạng và một số khuyến nghị

VƯƠNG PHƯƠNG HOA\*  
PHAN QUANG TRUNG\*\*

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời kỳ mới 2021-2030: “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...”. Vì vậy, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay được mang đặc trưng bởi sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng gia tăng các ngành kinh tế dựa nhiều vào tri thức, các ngành kinh tế chủ yếu sẽ được thay thế bằng các ngành kinh tế công nghiệp với hàm lượng tri thức cao, thích ứng với chuỗi giá trị toàn cầu, Cách mạng công nghiệp 4.0... và phù hợp với điều kiện, mục tiêu, yêu cầu phát triển của đất nước.

## THỰC TRẠNG

### Kết quả đạt được

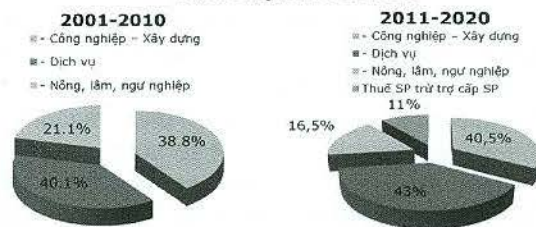
Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta hiện nay theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp hiện đại, hiệu quả. Để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thì tỷ lệ nông nghiệp trong GDP ngày càng giảm dần, mặc dù sản lượng nông nghiệp không ngừng tăng, đáp ứng cao hơn những yêu cầu về sản lượng và chất lượng cho con người. Nền sản xuất nông nghiệp truyền thống sẽ được thay thế bởi nền sản xuất nông nghiệp hiện đại với sự trợ giúp đắc lực của các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến. Tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ dựa vào tri thức tăng lên mạnh mẽ. Ở đây các hoạt động kinh tế từ dịch vụ và công nghệ cao trở thành chủ yếu, bởi khu vực này tạo ra giá trị gia tăng nhiều nhất.

Giai đoạn 2001-2020, cơ cấu ngành kinh tế nước ta có sự chuyển dịch tích cực phù hợp theo từng giai đoạn phát triển. Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế giữa các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp - xây dựng; dịch

vụ, (theo giá so sánh) diễn biến tương đối khác biệt qua các giai đoạn 2001-2010 và 2011-2020 (Hình).

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong giai đoạn 2001-2010 có sự chuyển biến tích cực so với giai đoạn trước, tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp, dịch vụ vào cơ cấu GDP có xu hướng tiếp tục tăng lên; trong khi đó, tỷ trọng này của ngành nông nghiệp có xu hướng giảm xuống. Tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm khá nhanh, từ 23,3% năm 2001 xuống 16,5% năm 2010, ngược lại tỷ trọng ngành công nghiệp và xây dựng tăng lên đáng kể từ 37,75% năm 2001 lên 41% năm 2010. Tỷ trọng khu vực dịch vụ cũng tăng từ 38,95% năm 2001 lên 42,5% vào năm 2010. Điều này cho thấy, cơ cấu ngành kinh tế nước ta giảm bớt sự phụ thuộc vào tự nhiên, năng suất và hiệu quả kinh tế được cải thiện, nội bộ từng ngành cũng có sự chuyển biến tích cực. Nông nghiệp, nông thôn và nông dân có vai trò quan trọng trong ổn định chính trị xã hội, vì vậy, Đảng và Nhà nước tạo mọi điều kiện cho nông dân tự trang bị

HÌNH: CƠ CẤU NGÀNH KINH TẾ CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2001-2020



Nguồn: Tính toán theo Niên giám Thống kê

\* TS., Giảng viên Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

\*\* ThS., Giảng viên Trường Chính trị TP. Đà Nẵng

máy móc, thiết bị sản xuất, nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ trong nông nghiệp; phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ nông thôn. Giá trị gia tăng của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân hàng năm 4,0%-4,5%. Đối với ngành công nghiệp và xây dựng, thúc đẩy phát triển nhanh các ngành công nghiệp có khả năng phát huy lợi thế cạnh tranh. Phát triển ngành xây dựng đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Nhịp độ tăng trưởng giá trị gia tăng khu vực công nghiệp và xây dựng bình quân mỗi năm tăng 10%-10,5%. Du lịch cũng có những bước tiến trong thương mại, nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động để mở rộng thị trường trong nước và hội nhập quốc tế có hiệu quả. Phát triển du lịch thật sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn trong việc mở rộng dịch vụ tài chính - tiền tệ; phát triển các dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phục vụ đời sống. Nhịp độ tăng trưởng giá trị gia tăng của khu vực dịch vụ tăng bình quân mỗi năm 7%-8%.

Giai đoạn tiếp theo 2011-2020, cơ cấu kinh tế ngành và nội bộ ngành có sự thay đổi đáng kể theo hướng tích cực. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo và ứng dụng công nghệ cao tăng lên. Tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trong GDP giảm từ 19,57% năm 2011 xuống 14,85% năm 2020; các khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ (bao gồm cả thuế sản phẩm trừ trợ cấp) tăng tương ứng từ 81,43% năm 2011 lên 85,15% năm 2020, vượt mục tiêu đề ra. Cơ cấu nội ngành chuyển dịch tích cực trong khu vực công nghiệp, xây dựng, tỷ trọng ngành chế biến, chế tạo tăng từ 13% năm 2011 lên 16,9% năm 2020; tỷ trọng ngành khai khoáng giảm từ 9,5% năm 2011 xuống còn 6,2% năm 2020. Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghệ cao và ứng dụng công nghệ cao trong các khu vực nông nghiệp, công nghiệp và xây dựng, dịch vụ có xu hướng tăng lên. Cơ cấu lao động chuyển dịch từ khu vực năng suất lao động thấp sang khu vực năng suất lao động cao hơn. Sản xuất nông nghiệp được tập trung phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, hiện đại, giá trị gia tăng cao và bền vững. Nông nghiệp vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, đạt bình quân khoảng 3%/năm. Khu vực dịch vụ được triển khai tích cực theo hướng nâng cao chất lượng, tập trung đầu tư cơ sở vật chất và phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ.

Một số ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao được đẩy mạnh và từng bước hiện đại hóa, như: công nghệ thông tin, truyền thông, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, y tế, hàng không... Cũng theo số liệu từ Niên giám Thống kê, năm 2020, ngành du lịch đã có bước phát triển rõ rệt và đạt được những kết quả quan trọng, cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, số lượng khách quốc tế tăng nhanh, từ 6 triệu lượt năm 2011 lên 18 triệu lượt năm 2019. Bình quân giai đoạn 2011-2020, ngành du lịch tăng trưởng khoảng 15%/năm, đóng góp trực tiếp khoảng 10% GDP.

Những phân tích trên cho thấy, cơ cấu kinh tế theo 3 nhóm ngành (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ) của nước ta qua hơn 20 năm (2001-2020) phát triển đã có

sự chuyển dịch phù hợp theo từng giai đoạn phát triển, phù hợp với tình hình thực tiễn, nhất là từ khi Đảng thống nhất đề ra chủ trương phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ cấu kinh tế của nước ta chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát huy lợi thế so sánh ngành và vùng lãnh thổ. Nhờ đó, giai đoạn 2001-2020, kinh tế Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng. Từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu với 90% dân số làm nông nghiệp, Việt Nam đã xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đáp ứng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tạo ra môi trường thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển dài hạn và bền vững.

### **Một số khó khăn, hạn chế**

Cùng với những kết quả đạt được cơ cấu ngành kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 2001-2020 đã có những chuyển biến tích cực, nhưng bên cạnh đó, tăng trưởng của các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô chưa thật sự mang tính bền vững. Nguyên nhân là do cơ cấu ngành chuyển dịch trong giai đoạn 2001-2020 còn những hạn chế nhất định, cụ thể:

*Một là*, vốn đầu tư cho một số ngành được phân bổ chưa đều, vẫn còn một số ngành trọng điểm chưa được đầu tư đúng mức, hay vốn trong doanh nghiệp nhà nước đầu tư quá mức mà không hiệu quả; trong khi đó, nhiều doanh nghiệp tư nhân lại thiếu và khó tiếp cận.

*Hai là*, bên cạnh sự tăng lên về chất lượng của lao động trong doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với trình độ chuyên môn giỏi, tác phong công nghiệp, tuân thủ văn hóa doanh nghiệp, thì lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, nhất là trong các doanh nghiệp công nghiệp trình độ còn hạn chế, kỹ năng tay nghề chưa cao, tác phong công nghiệp yếu, không có khả năng hợp tác, ngại phát huy sáng kiến và chia sẻ kinh nghiệm làm việc.

*Ba là*, tiềm lực khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ còn yếu. Chưa coi khoa học và công nghệ là giải pháp thúc đẩy hoạt động của ngành, địa phương và doanh nghiệp; do vậy, chưa có sự quan tâm thỏa đáng đối với hoạt động này. Chưa tạo nhu cầu thực sự đối với khoa học và công nghệ. Chưa thực sự coi đầu tư cho khoa học và công nghệ là đầu tư cho phát triển. Cơ chế quản lý tài chính đối

với hoạt động khoa học và công nghệ còn nhiều bất cập, đặc biệt là việc quy định giá trị công lao động chất xám, các chế độ chi tiêu, thủ tục thanh quyết toán.

**Bốn là,** phát triển thị trường trong nước và ngoài nước còn nhiều khó khăn. Do tác động của các nguyên nhân khách quan, như: dịch bệnh Covid-19 kéo dài, xung đột về lợi ích giữa các quốc gia... cũng đã và đang ảnh hưởng không nhỏ trong việc xuất - nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp. Tuy cơ cấu hàng xuất khẩu đã thay đổi theo xu hướng nâng dần tỷ trọng sản phẩm xuất khẩu đã qua chế biến, có hàm lượng công nghệ cao... Tuy nhiên, danh mục các mặt hàng xuất khẩu nhìn chung chưa ổn định, chưa có bạn hàng lớn, lâu dài; khâu thiết kế sản phẩm chưa đa dạng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh chưa cao.

## ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI

**Thứ nhất,** thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển mạnh các ngành sử dụng lao động có chuyên môn kỹ thuật chất lượng cao. Đến năm 2035, công nghiệp tiếp tục là ngành kinh tế quan trọng, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Ưu tiên phát triển các ngành và sản phẩm sử dụng công nghệ hiện đại, công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0: chế tạo robot, phát triển mạng internet, công nghệ in 3D, công nghệ nano, công nghệ sinh học, khoa học về vật liệu, lưu trữ năng lượng và tin học hàng tiêu dùng cao cấp...

**Thứ hai,** điều chỉnh cơ cấu kinh tế theo hướng gia tăng các ngành thân thiện với môi trường, sử dụng công nghệ mới, công nghệ sạch. Theo đó, cần phát triển mạnh các ngành công nghiệp nền tảng và những ngành công nghiệp mới, công nghệ cao quyết định sự bứt phá về năng suất, chất lượng và hiệu quả nền kinh tế. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển

kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh...

**Thứ ba,** phát triển nhanh các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có thế mạnh, có lợi thế, khuyến khích phát triển các dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu các ngành dịch vụ theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu, thương mại, du lịch, vận tải... nhằm nâng cao tỷ trọng GDP.

**Thứ tư,** lựa chọn và phát triển mạnh khoa học và công nghệ. Lựa chọn áp dụng công nghệ phù hợp với từng giai đoạn phát triển, không nhập khẩu công nghệ và thiết bị đã lạc hậu. Chú trọng phát triển khoa học và công nghệ theo hướng mua hoặc nhập công nghệ mới của các nước phát triển. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa tổ chức, cá nhân nghiên cứu với các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng kết quả, thực hiện nghiên cứu theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp.

**Thứ năm,** mở rộng thị trường để phát huy các nguồn lực. Đối với thị trường nước ngoài, cần lưu ý đến các vấn đề về văn hóa, phương thức kinh doanh hay cách tiếp cận để có hệ thống phân phối tại mỗi thị trường, phải đưa sản phẩm có tính độc đáo, có bản sắc riêng, chứ không nên mang các sản phẩm cùng loại để cạnh tranh về giá. Bên cạnh đó, phát triển thị trường nội địa bằng cách đưa ra những sản phẩm tốt nhất có thể, kiểu dáng, mẫu mã đẹp và đẳng cấp quốc tế, nhưng giá bán phù hợp với trong nước.

**Thứ sáu,** thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư. Đối với nguồn vốn trong nước, cần tăng tính chủ động của doanh nghiệp, linh hoạt trong cơ chế thị trường, đề cao trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Đối với nguồn vốn ngoài nước, để thu hút vốn đầu tư của các tập đoàn xuyên quốc gia trước tiên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; thủ tục hành chính đơn giản, bảo đảm thời gian đã quy định. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trong nước phải nâng cao năng lực, trình độ quản lý, tay nghề của người lao động, khi đó các doanh nghiệp FDI mới tìm đến đặt hàng và hỗ trợ hoàn thiện quy trình sản xuất đáp ứng yêu cầu của họ...

Trong thời gian đến, tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng gia tăng các ngành kinh tế dựa nhiều vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng cơ chế đối tác công - tư (PPP) để phát huy tiềm lực trong nước là một trong những yêu cầu đảm bảo chuyển dịch theo hướng hiện đại hiệu quả và bền vững. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật
2. Tổng cục Thống kê (2002-2021). *Niên giám Thống kê năm 2001, 2005, 2010, 2011, 2019, 2020*, Nxb Thống kê
3. Tổng cục Thống kê (2011). *Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam 10 năm 2001-2010*, Nxb Thống kê